TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TINH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 10 - 2023
V/v tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hường;
Ông Lê Quang Chính.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2023/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2023 về việc "ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/10/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1981 (có mặt).

Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1977 (vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trần Thị Lệ H trình bày*:

Về hôn nhân: Bà với ông Lê Văn H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2001, có đến Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N làm thủ tục đăng ký kết hôn vào năm 2001.

Qúa trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà buôn bán bị thất bại thua lỗ, thâm thiếu tiền bạc, nhưng bà không nói với ông Lê Văn H biết, khi có người đến nhà đòi nợ thì giữa bà với ông Lê Văn H xảy ra cãi nhau, bà thấy vậy nên bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, từ đó mâu thuẫn giữa bà với ông Lê Văn H kéo dài cho đến nay thì trầm trọng.

Hiện tại bà với ông Lê Văn H đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không quan tâm đến nhau.

Nay bà thấy không còn tình cảm với ông Lê Văn H, nên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn H.

Hiện tại bà đang làm thuê, thu nhập bình quân hàng ngày khoảng 180.000đ/ngày.

Về con chung: Bà với ông Lê Văn H sống với nhau có 03 con chung Lê Văn S, sinh năm 2001, Lê Văn P, sinh năm 2005 và Lê Văn Đ, sinh ngày 07-01-2019. Đối với các con chung Lê Văn S và Lê Văn P đã trưởng thành bà không yêu cầu giải quyết, còn đối với con chung Lê Văn Đ chưa trưởng thành, đang sống với ông Lê Văn H, thì bà đồng ý giao con chung Lê Văn Đ cho ông Lê Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Lê Văn H trình bày*:

Về hôn nhân: Ông với bà Trần Thị Lệ H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2000, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P vào năm 2001.

Qúa trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà Trần Thị Lệ H thường xuyên làm nợ nần, ông đã nhiền lần trả nợ cho chủ nợ, nhưng bà Trần Thị Lệ H vẫn tính nào tật đó, không chịu sửa đổi, vì vậy giữa ông với bà Trần Thị Lệ H thường xuyên xảy ra cãi nhau, bà Trần Thị Lệ H bỏ về cha mẹ ruột sống.

Ông với bà Trần Thị Lệ H sống ly thân từ tháng 7-2020 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay bà Trần Thị Lệ H yêu cầu ly hôn với ông, thì ông đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Lệ H.

Về con chung: Ông với bà Trần Thị Lệ H sống với nhau có 03 con chung tên Lê Văn S, sinh năm 2001, Lê Văn P, sinh năm 2005 và Lê Văn Đ, sinh ngày 07-01-2019. Đối với các con chung Lê Văn S và Lê Văn P đã trưởng thành ông không yêu cầu giải quyết, còn đối với con chung Lê Văn Đ chưa trưởng thành, đang sống với ông, thì ông yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu bà Trần Thị Lệ H cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến*:

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên bà Trần Thị Lệ H. Cho bà Trần Thị Lệ H được ly hôn với ông Lê Văn H, giao con tên Lê Văn Đ, sinh ngày 07-01-2019 cho ông Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trần Thị Lệ H không phải cấp dưỡng nuôi con. Buộc bà Trần Thị Lệ H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư trú tại khu phố 3, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn H vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Lê Văn H.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được bà Trần Thị Lệ H và ông Lê Văn H kết hôn năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 14-6-2001. Do đó, hôn nhân giữa bà Trần Thị Lệ H và ông Lê Văn H là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị Lê Hương vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Lê Văn H, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống từ năm 2019 đến nay, tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn H. Ông Lê Văn H cũng xác định không còn tình cảm với bà Trần Thị Lệ H, vì mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng và đã sống ly thân nhau từ năm 2020

đến nay, nên ông Lê Văn H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Trần Thị Lệ H. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn của bà Trần Thị Lệ H và ông Lê Văn H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của bà Trần Thị Lệ H với ông Lê Văn H. Bà Trần Thị Lệ H được ly hôn với ông Lê Văn H.

[2.2]. Về con chung: Bà Trần Thị Lệ H và ông Lê Văn H đều thừa nhận, ông bà sống với nhau có 03 con chung tên Lê Văn S, sinh năm 2001, Lê Văn P, sinh năm 2005 và Lê Văn Đ, sinh ngày 07-01-2019. Đối với các con chung Lê Văn S, sinh năm 2001, Lê Văn P, sinh năm 2005 đã trưởng thành ông, bà không yêu cầu giải quyết, còn đối với con chung Lê Văn Đ, sinh ngày 07-01-2019 chưa trưởng thành đang sống với ông Lê Văn H, bà Trần Thị Lệ H đồng ý giao cho ông Lê Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Văn H yêu cầu được nuôi con chung chưa trưởng thành Lê Văn Đ, sinh ngày 07-01-2019, ông không yêu cầu bà Trần Thị Lệ H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự thỏa thuận bà Trần Thị Lệ H và ông Lê Văn H và phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Lê Văn Đ, sinh ngày 07-01-2019 cho ông Lê Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[3]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị Lệ H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của bà Trần Thị Lê Hương với ông Lê Văn H. Bà Trần Thị Lệ H được ly hôn với ông Lê Văn H.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Trần Thị Lê Hương với ông Lê Văn H. Giao con chung Lê Văn Đ, sinh ngày 07-01-2019 cho ông Lê Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. (Hiện con chung đang sống với ông Lê Văn H).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000863, ngày 04-5-2023 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Trần Thị Lệ H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND TT. P (Để biết);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Bình

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Lê Quang Chính **Lê Thị Hường**	**Nguyễn Thanh Bình**